

Số: /QĐ-SYT

Điện Biên, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định quản lý đề tài nghiên cứu khoa học
trong ngành Y tế tỉnh Điện Biên

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y - Dược, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý đề tài nghiên cứu khoa học trong ngành Y tế tỉnh Điện Biên”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 390/QĐ-SYT ngày 28/5/2015 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Y tế, Trưởng các phòng chức năng Sở Y tế, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Y tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

GIÁM ĐỐC

Phạm Giang Nam

QUY ĐỊNH

Quản lý đề tài nghiên cứu khoa học trong ngành Y tế tỉnh Điện Biên
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /5/2026 của Sở Y tế)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc quản lý nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ (sau đây gọi chung là đề tài NCKH) trong ngành Y tế tỉnh Điện Biên, bao gồm: Xác định nhiệm vụ; tuyển chọn, giao trực tiếp; tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát; nghiệm thu, công nhận kết quả; quản lý kinh phí; quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu khoa học.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế tỉnh Điện Biên.
2. Công chức, viên chức, người lao động thuộc ngành Y tế tỉnh Điện Biên tham gia hoặc chủ trì đề tài NCKH.
3. Các tổ chức, cá nhân khác tham gia nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế theo đề nghị và được Sở Y tế chấp thuận.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý đề tài nghiên cứu khoa học

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, ngân sách nhà nước, đạo đức nghiên cứu y sinh học.
2. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan trong toàn bộ quá trình quản lý đề tài. Gắn hoạt động NCKH với nhu cầu thực tiễn công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh.
3. Khuyến khích ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn chuyên môn, quản lý và đào tạo.
4. Đảm bảo không trùng lặp nội dung nghiên cứu với các đề tài đã và đang thực hiện bằng ngân sách nhà nước.

Chương II
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC KỸ THUẬT NGÀNH Y TẾ**Điều 4. Hội đồng Khoa học kỹ thuật ngành Y tế tỉnh**

1. Giám đốc Sở Y tế quyết định thành lập Hội đồng Khoa học kỹ thuật ngành Y tế tỉnh Điện Biên (sau đây gọi tắt là Hội đồng KHKT ngành).

2. Hội đồng KHKT ngành là tổ chức tư vấn cho Giám đốc Sở Y tế trong việc:

- Định hướng hoạt động NCKH của ngành Y tế.
- Xác định danh mục đề tài NCKH hằng năm.
- Tổ chức xét duyệt, nghiệm thu kết quả đề tài.
- Đề xuất khen thưởng, xử lý vi phạm trong hoạt động NCKH.

3. Thành phần, số lượng, nhiệm kỳ và quy chế hoạt động của Hội đồng KHKT ngành do Giám đốc Sở Y tế quyết định, bảo đảm có chuyên gia phù hợp và độc lập.

Điều 5. Hội đồng Khoa học kỹ thuật tại các đơn vị trực thuộc

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Y tế quyết định thành lập Hội đồng Khoa học kỹ thuật của đơn vị mình.

2. Hội đồng Khoa học kỹ thuật đơn vị có trách nhiệm tư vấn, tổ chức thực hiện và quản lý các đề tài NCKH cấp cơ sở theo phân cấp của Sở Y tế.

Chương III XÁC ĐỊNH, TUYỂN CHỌN VÀ PHÊ DUYỆT ĐỀ TÀI

Điều 6. Căn cứ xác định đề tài nghiên cứu khoa học

1. Chiến lược, kế hoạch phát triển ngành Y tế của tỉnh Điện Biên.
2. Yêu cầu thực tiễn công tác chuyên môn, quản lý, đào tạo của các đơn vị.
3. Các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh và của ngành Y tế.
4. Nhóm thực hiện đề tài không quá 05 người (01 chủ nhiệm và không quá 04 cộng sự).

5. Thời gian thực hiện đề tài:

- Đối với đề tài cấp cơ sở: Không vượt quá 12 tháng.
- Đối với đề tài cấp tỉnh: Không vượt quá 24 tháng.

Điều 7. Phương thức xác định và lựa chọn đề tài

1. Xét chọn công khai hoặc giao trực tiếp theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Ưu tiên đề tài có tính ứng dụng cao, khả thi, hiệu quả xã hội rõ ràng.

- Giá trị thực tiễn: Đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, góp phần vào phát triển ngành Y tế hoặc các lĩnh vực văn hóa, xã hội có liên quan đến sức khỏe.

- Giá trị khoa học:

+ Giải quyết được những vấn đề khoa học của tỉnh ở mức tiếp cận trình độ tiên tiến của quốc gia.

+ Tổng kết những quy luật tự nhiên, văn hóa xã hội có liên quan đến sức khỏe.
+ Góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học (NCKH) trong ngành Y tế tỉnh Điện Biên.

- Tính khả thi: Bảo đảm đủ nguồn lực để giải quyết được vấn đề nghiên cứu.

3. Trình tự, nội dung xác định và lựa chọn đề tài.

- Hội đồng thảo luận, phân tích từng đề tài NCKH đăng ký triển khai hàng năm theo các nguyên tắc và yêu cầu nêu tại Điều 6 và Điều 7, Chương III Quy định này.

- Thành viên Hội đồng góp ý, đánh giá từng đề tài NCKH.

- Hội đồng bầu Tổ kiểm phiếu gồm 3 thành viên, trong đó có Tổ trưởng.

- Trên cơ sở kết quả làm việc của Tổ kiểm phiếu, Hội đồng xác định danh mục các đề tài NCKH trong năm theo thứ tự ưu tiên. Đề tài NCKH được Hội đồng đề nghị đưa vào Danh mục phải được ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng tại phiên họp bỏ phiếu "đề nghị thực hiện" và số thành viên này bảo đảm không ít hơn 1/2 tổng số thành viên Hội đồng. Thứ tự ưu tiên đối với các đề tài NCKH được sắp xếp dựa trên số lượng phiếu "đề nghị thực hiện".

- Thư ký Hội đồng lập Biên bản phiên họp của Hội đồng và danh mục đề tài NCKH; Hội đồng thông qua Biên bản phiên họp.

Điều 8. Phê duyệt và công bố danh mục đề tài NCKH trong năm

1. Giám đốc Sở Y tế quyết định công bố danh mục đề tài NCKH triển khai thực hiện hằng năm của toàn ngành.

2. Danh mục đề tài NCKH thực hiện năm sau do các đơn vị đề xuất, hoàn thành gửi về Hội đồng xét duyệt đề tài theo lĩnh vực **trước ngày 15/10 của năm hiện tại** để tổng hợp gửi về phòng Nghiệp vụ Y-Dược Sở Y tế **trước ngày 31/10 của năm hiện tại**. Hội đồng KHCCN ngành Y tế tổ chức họp vào tháng 11-12 hằng năm. Căn cứ kết quả làm việc của Hội đồng KHCCN ngành Y tế, phòng Nghiệp vụ Y-Dược, Sở Y tế tổng hợp và hoàn thiện danh mục đề tài NCKH thực hiện trong năm, trình lãnh đạo Sở Y tế xem xét, quyết định và công bố rộng rãi đến tất cả các đơn vị trong toàn ngành Y tế trước ngày 31/12 hằng năm.

Chương IV

XÉT DUYỆT ĐỀ CƯƠNG ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Điều 9. Hồ sơ đề nghị xét duyệt đề cương đề tài nghiên cứu khoa học

Hồ sơ đề nghị xét duyệt đề cương đề tài NCKH bao gồm:

1. Văn bản đề nghị xét duyệt đề cương đề tài NCKH của cá nhân, tập thể chủ trì đề tài (có xác nhận của đơn vị chủ quản).

2. Đề cương đề tài NCKH đóng quyển trình Hội đồng xét duyệt. Nội dung chính của đề cương đề tài NCKH gồm các phần sau: Tên đề tài; Nhóm thực hiện

đề tài (ghi rõ chủ nhiệm đề tài và các công sự); Đặt vấn đề; Mục tiêu nghiên cứu; Chương 1 - Tổng quan tài liệu; Chương 2 - Đối tượng và phương pháp nghiên cứu; Chương 3 - Dự kiến kết quả nghiên cứu (trình bày dưới dạng các bảng trống); Chương 4 - Dự kiến bàn luận; Dự kiến kết luận; Dự kiến khuyến nghị; Tài liệu tham khảo; Kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện; Bộ công cụ thu thập thông tin; Tính cấp thiết của đề tài; Giả thuyết nghiên cứu.

3. Nộp bản mềm Đề cương đề tài NCKH tại khoản 2 Điều này về Phòng Nghiệp vụ Y - Dược.

Điều 10. Hội đồng xét duyệt đề cương đề tài nghiên cứu khoa học

1. Giám đốc Sở Y tế quyết định thành lập các Hội đồng xét duyệt đề cương đề tài NCKH theo lĩnh vực để tổ chức xét duyệt đề cương theo quy định tại Khoản 4 của Điều này.

- Các Hội đồng cơ quan Sở Y tế, xét duyệt đề cương đề tài NCKH lĩnh vực: Công tác cán bộ, công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, quản lý tài chính, quản lý tài sản, dân số - trẻ em, bảo trợ xã hội và phòng chống tệ nạn xã hội, công tác quản lý Dược.

- Hội đồng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, xét duyệt đề cương đề tài NCKH lĩnh vực: Y tế dự phòng, Y tế công cộng, an toàn thực phẩm.

- Hội đồng Bệnh viện đa khoa tỉnh, xét duyệt đề cương đề tài NCKH lĩnh vực: Khám bệnh, chữa bệnh các chuyên ngành (trừ chuyên ngành Y Dược cổ truyền và Phục hồi chức năng); công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo phục vụ trực tiếp công tác khám bệnh, chữa bệnh.

- Hội đồng Bệnh viện Y Dược cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh, xét duyệt đề cương đề tài NCKH lĩnh vực: Khám bệnh, chữa bệnh các chuyên ngành Y Dược cổ truyền và Phục hồi chức năng.

2. Các Hội đồng xét duyệt đề cương đề tài NCKH có nhiệm vụ tổ chức xét duyệt đề cương đề tài NCKH và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế về kết quả xét duyệt.

3. Thành phần của Hội đồng gồm Chủ tịch, hai ủy viên phản biện, một ủy viên thư ký khoa học và một ủy viên Hội đồng. Yêu cầu đối với thành viên Hội đồng:

- Thành viên Hội đồng là những người có trình độ, chuyên môn phù hợp và có kinh nghiệm trong công tác NCKH.

- Chủ nhiệm đề tài và các cá nhân tham gia trực tiếp thực hiện đề tài NCKH không được làm thành viên Hội đồng.

4. Tổ chức họp Hội đồng xét duyệt đề cương đề tài NCKH.

- Thành phần chính tham dự phiên họp Hội đồng xét duyệt bao gồm: Hội đồng xét duyệt, đại diện cơ quan quản lý đề tài, chủ nhiệm đề tài NCKH hoặc đại diện nhóm nghiên cứu.

- Phiên họp hợp lệ của Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên, trong đó có Chủ tịch và có đủ các ủy viên phản biện.

- Thành viên phản biện có trách nhiệm đóng góp ý kiến đối với từng đề cương đề tài NCKH.

- Thành viên phản biện trình bày ý kiến về đề cương đề tài NCKH được phân công phản biện. Hội đồng thảo luận, góp ý và biểu quyết thông qua kết luận của Hội đồng cho từng đề tài NCKH theo nguyên tắc quá bán.

- Ủy viên thư ký Hội đồng lập biên bản làm việc của Hội đồng; Hội đồng thông qua Biên bản tại cuộc họp. Biên bản này được lập thành 03 bản, 1 bản lưu tại Hội đồng, 1 bản gửi lưu tại phòng Nghiệp vụ Y-Dược Sở Y tế và 1 bản gửi cho chủ nhiệm đề tài để làm cơ sở cho việc chỉnh sửa đề cương đề tài NCKH.

Điều 11. Trình tự tiếp nhận, xét duyệt, phê duyệt đề cương đề tài NCKH

1. Trong thời gian không quá 60 ngày sau khi danh mục đề tài NCKH năm được công bố, tổ chức, cá nhân chủ nhiệm đề tài lập hồ sơ đề nghị xét duyệt đề cương đề tài NCKH, gửi về Hội đồng xét duyệt đề cương đề tài NCKH theo lĩnh vực để tổng hợp gửi phòng Nghiệp vụ Y-Dược, Sở Y tế (kèm theo bản mềm).

2. Trong thời hạn tối đa 30 ngày sau khi nhận được hồ sơ đề nghị xét duyệt đề cương đề tài NCKH của các đơn vị, cá nhân; Hội đồng xét duyệt đề cương đề tài NCKH theo lĩnh vực hoàn thành việc xét duyệt đề cương đề tài NCKH theo quy định.

3. Trong thời hạn tối đa 10 ngày sau kỳ họp của Hội đồng xét duyệt đề cương, chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm tiếp thu ý kiến của Hội đồng xét duyệt đề cương để chỉnh sửa, hoàn chỉnh đề cương và gửi về Hội đồng xét duyệt đề cương đề tài NCKH theo lĩnh vực để kiểm tra, rà soát việc chỉnh sửa.

4. Hồ sơ xin phê duyệt đề cương đề tài NCKH của chủ nhiệm đề tài gồm: Đề cương đã chỉnh sửa hoàn chỉnh theo kết luận của Hội đồng xét duyệt đề cương và Báo cáo tiếp thu, giải trình về việc chỉnh sửa đề cương của chủ nhiệm đề tài. Báo cáo tiếp thu, giải trình cần ghi rõ đã tiếp thu và chỉnh sửa những nội dung nào, những nội dung nào không tiếp thu và giải trình rõ lý do tại sao không tiếp thu chỉnh sửa.

5. Trong thời hạn tối đa 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin phê duyệt đề cương đề tài NCKH, Hội đồng xét duyệt đề cương đề tài NCKH theo lĩnh vực có trách nhiệm kiểm tra, rà soát việc chỉnh sửa, nếu việc chỉnh sửa chưa đạt yêu cầu thì trả hồ sơ cho chủ nhiệm đề tài để tiếp tục chỉnh sửa và hoàn thiện đề cương. Việc tiếp nhận và bàn giao hồ sơ được ghi vào Phiếu tiếp nhận hồ sơ do Hội đồng xét duyệt đề cương đề tài NCKH theo lĩnh vực quản lý.

6. Trong thời hạn tối đa 07 ngày làm việc sau khi nhận được đề cương đề tài NCKH hoàn chỉnh, Hội đồng xét duyệt đề cương đề tài NCKH theo lĩnh vực gửi văn bản đề nghị kèm theo Biên bản họp Hội đồng xét duyệt đề cương đề tài NCKH và Biên bản kiểm tra, rà soát việc chỉnh sửa đề cương đề tài NCKH của tổ chức, cá nhân về phòng Nghiệp vụ Y-Dược để tổng hợp trình lãnh đạo Sở Y tế xem xét, phê duyệt đề cương nghiên cứu cho triển khai thực hiện.

7. Việc tổ chức xét duyệt đề cương đề tài NCKH có thể được thực hiện nhiều đợt trong năm.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN, KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 12. Trách nhiệm của chủ nhiệm đề tài và đơn vị chủ trì đề tài

1. Tổ chức triển khai thực hiện đề tài đúng nội dung đề cương, tiến độ đã được phê duyệt.
2. Chấp hành chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất; chịu trách nhiệm về tính trung thực của số liệu và kết quả nghiên cứu.

Điều 13. Kiểm tra, giám sát

1. Hội đồng Khoa học kỹ thuật ngành Y tế tỉnh Điện Biên và Hội đồng khoa học kỹ thuật các cấp tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện đề tài. Việc kiểm tra có thể thực hiện định kỳ hoặc đột xuất.
2. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng có thể tạm dừng hoặc chấm dứt thực hiện đề tài.

Chương VI

NGHIỆM THU, CÔNG NHẬN KẾT QUẢ

Điều 14. Hồ sơ đề nghị nghiệm thu kết quả đề tài

Sau khi hoàn thành đề tài NCKH, tổ chức, cá nhân chủ nhiệm đề tài lập hồ sơ đề nghị nghiệm thu kết quả, gửi về Hội đồng xét duyệt nghiệm thu đề tài NCKH theo lĩnh vực. Hồ sơ bao gồm:

1. Văn bản đề nghị nghiệm thu kết quả đề tài NCKH của cá nhân, tập thể chủ nhiệm đề tài (có xác nhận của đơn vị chủ quản).
2. Báo cáo kết quả đề tài NCKH (đóng quyển), kèm theo bản mềm. Nội dung báo cáo thể hiện đủ các thông tin sau: Tên báo cáo đề tài NCKH; Nhóm thực hiện đề tài (ghi rõ chủ nhiệm đề tài và các cộng sự); Đặt vấn đề; Chương 1. Tổng quan tài liệu; Chương 2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu; Chương 3. Kết quả nghiên cứu; Chương 4. Bàn luận; Kết luận; Khuyến nghị; Tài liệu tham khảo; Phụ lục (nếu có).

(Nội dung hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này).

Điều 15. Tiêu chí đánh giá xếp loại đề tài

Tiêu chí đánh giá xếp loại đề tài thực hiện theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 16. Hội đồng xét duyệt nghiệm thu kết quả đề tài nghiên cứu khoa học

1. Giám đốc Sở Y tế quyết định thành lập các Hội đồng xét duyệt nghiệm thu kết quả đề tài NCKH để tổ chức họp nghiệm thu kết quả đề tài NCKH theo quy định tại Khoản 5 của Điều này.

- Các Hội đồng cơ quan Sở Y tế, xét duyệt nghiệm thu đề tài NCKH lĩnh vực: Công tác cán bộ, công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, quản lý tài chính, quản lý tài sản, dân số - trẻ em, bảo trợ xã hội và phòng chống tệ nạn xã hội, công tác quản lý Dược.

- Hội đồng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, xét duyệt nghiệm thu đề tài NCKH lĩnh vực: Y tế dự phòng, Y tế công cộng, an toàn thực phẩm.

- Hội đồng Bệnh viện đa khoa tỉnh, xét duyệt nghiệm thu đề tài NCKH lĩnh vực: Khám bệnh, chữa bệnh các chuyên ngành (trừ chuyên ngành Y Dược cổ truyền và Phục hồi chức năng); công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo phục vụ trực tiếp công tác khám bệnh, chữa bệnh.

- Hội đồng Bệnh viện Y Dược cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh, xét duyệt nghiệm thu đề tài NCKH lĩnh vực: Khám bệnh, chữa bệnh các chuyên ngành Y Dược cổ truyền và Phục hồi chức năng.

2. Các Hội đồng xét duyệt nghiệm thu kết quả đề tài NCKH có nhiệm vụ tổ chức nghiệm thu kết quả đề tài NCKH và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế về kết quả nghiệm thu.

3. Thành phần của Hội đồng xét duyệt nghiệm thu kết quả đề tài gồm Chủ tịch, hai ủy viên phản biện, một ủy viên thư ký khoa học và ba ủy viên Hội đồng.

4. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng đề nghị Giám đốc Sở Y tế thành lập Tổ thẩm định số liệu nghiên cứu, nội dung khoa học và tài chính của đề tài. Kết quả thẩm định là báo cáo thẩm định được chuyển cho Chủ tịch Hội đồng trước phiên họp nghiệm thu. Tổ thẩm định gồm 2 đến 3 thành viên là các thành viên Hội đồng, có thể có các thành viên ngoài Hội đồng (nếu cần thiết). Tổ thẩm định do một thành viên Hội đồng làm Tổ trưởng.

5. Tổ chức phiên họp Hội đồng xét duyệt nghiệm thu kết quả đề tài NCKH

a) Trên cơ sở hồ sơ đề nghị nghiệm thu và báo cáo thẩm định (nếu có), Chủ tịch Hội đồng quyết định tiến hành phiên họp nghiệm thu.

b) Thành phần chính tham dự phiên họp Hội đồng xét duyệt nghiệm thu bao gồm: Hội đồng xét duyệt nghiệm thu, đại diện cơ quan quản lý đề tài, chủ nhiệm đề tài NCKH và nhóm nghiên cứu.

c) Phiên họp họp lệ của Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên, trong đó có Chủ tịch và có đủ các ủy viên phản biện.

d) Nội dung phiên họp nghiệm thu:

Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp nghiệm thu theo trình tự như sau:

- Ủy viên Thư ký khoa học đọc quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần Hội đồng và các đại biểu tham dự; thông qua những nguyên tắc, quy trình và các tiêu chí đánh giá, thang điểm đánh giá nghiệm thu được quy định tại Quy định này.

- Tổ trưởng Tổ thẩm định đọc báo cáo kết quả thẩm định (nếu có) đối với đề tài NCKH.

- Chủ trì đề tài hoặc đại diện nhóm nghiên cứu báo cáo tóm tắt kết quả đề tài NCKH trước Hội đồng nghiệm thu. Nội dung báo cáo tóm tắt được trình bày dưới dạng tệp trình chiếu (.ppt hoặc .pptx), thời gian báo cáo tối đa không quá 15 phút.

- Ủy viên phản biện đọc nhận xét đối với đề tài NCKH (theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy định này).

- Ủy viên Thư ký khoa học đọc phiếu nhận xét, đánh giá của thành viên vắng mặt (nếu có) để Hội đồng tham khảo.

- Các thành viên Hội đồng nêu ý kiến trao đổi về kết quả đề tài NCKH; nêu câu hỏi đối với chủ nhiệm đề tài hoặc đại diện nhóm nghiên cứu về kết quả và các vấn đề liên quan.

- Chủ nhiệm đề tài hoặc đại diện nhóm nghiên cứu giải trình các câu hỏi của Hội đồng.

- Các thành viên Hội đồng chấm điểm, đánh giá theo các tiêu chí đối với đề tài bằng Phiếu nhận xét, đánh giá kết quả (theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy định này).

- Ủy viên Thư ký khoa học tổng hợp kết quả chấm điểm của các thành viên Hội đồng theo Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quy định này.

- Ủy viên Thư ký khoa học dự thảo kết luận đánh giá trình Chủ tịch Hội đồng, trong đó cần nêu rõ, cụ thể những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung để hoàn thiện đối với đề tài NCKH. Trường hợp Hội đồng đánh giá xếp loại “Không đạt” cần xác định rõ những nội dung, công việc đã thực hiện đúng hoặc không đúng để cơ quan quản lý xem xét, xử lý theo quy định hiện hành.

- Hội đồng thảo luận để thống nhất từng nội dung kết luận và thông qua Biên bản (theo mẫu được quy định tại Phụ lục 4 đối với đề tài NCKH ban hành kèm theo Quy định này). Biên bản này được lập thành 2 bản, 1 bản lưu tại phòng Nghiệp vụ Y-Dược Sở Y tế và 1 bản gửi cho chủ nhiệm đề tài để làm cơ sở cho việc chỉnh sửa báo cáo kết quả đề tài.

- Đại diện cơ quan quản lý phát biểu ý kiến (nếu có).

Điều 17. Trình tự nghiệm thu kết quả đề tài nghiên cứu khoa học

1. Trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ đề nghị nghiệm thu kết quả đề tài NCKH, Hội đồng xét duyệt nghiệm thu đề tài tổ chức họp, xét duyệt nghiệm thu kết quả đề tài NCKH theo quy định.

2. Trong thời hạn tối đa 15 ngày sau kỳ họp của Hội đồng xét duyệt nghiệm thu, chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm tiếp thu ý kiến của Hội đồng nghiệm thu để chỉnh sửa, hoàn chỉnh báo cáo kết quả đề tài và gửi về Hội đồng xét duyệt nghiệm thu đề tài theo lĩnh vực để kiểm tra, rà soát việc chỉnh sửa.

3. Hồ sơ xin phê duyệt kết quả đề tài của chủ nhiệm đề tài gồm: Báo cáo kết quả đề tài đã chỉnh sửa hoàn chỉnh theo kết luận của Hội đồng xét duyệt nghiệm thu và Báo cáo tiếp thu, giải trình về việc chỉnh sửa báo cáo kết quả đề tài của chủ nhiệm đề tài. Báo cáo tiếp thu, giải trình cần ghi rõ đã tiếp thu và

chỉnh sửa những nội dung nào, những nội dung nào không tiếp thu và giải trình rõ lý do tại sao không tiếp thu chỉnh sửa.

4. Trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin phê duyệt kết quả đề tài, Hội đồng xét duyệt nghiệm thu đề tài theo lĩnh vực có trách nhiệm kiểm tra, rà soát việc chỉnh sửa, nếu việc chỉnh sửa chưa đạt yêu cầu thì trả hồ sơ cho chủ nhiệm đề tài để tiếp tục chỉnh sửa và hoàn thiện báo cáo. Việc tiếp nhận và bàn giao hồ sơ được ghi vào Phiếu tiếp nhận hồ sơ do Hội đồng nghiệm thu theo lĩnh vực quản lý.

5. Trong thời hạn tối đa 07 ngày làm việc sau khi nhận được đề tài NCKH hoàn chỉnh (Đề tài đã tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến của Hội đồng xét duyệt nghiệm thu đề tài NCKH), Hội đồng xét duyệt nghiệm thu đề tài NCKH theo lĩnh vực gửi Hồ sơ đề nghị kèm theo Biên bản họp Hội đồng xét duyệt nghiệm thu đề tài NCKH và Biên bản kiểm tra, rà soát việc chỉnh sửa đề tài NCKH của tổ chức, cá nhân về Hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH Sở Y tế (phòng Nghiệp vụ Y-Dược) tiếp nhận, tổng hợp trình Giám đốc Sở Y tế Quyết định nghiệm thu đề tài NCKH theo quy định. Việc tiếp nhận và bàn giao hồ sơ được ghi vào Phiếu tiếp nhận hồ sơ do phòng Nghiệp vụ Y-Dược, Sở Y tế quản lý.

6. Việc tổ chức nghiệm thu kết quả đề tài NCKH có thể được thực hiện nhiều đợt trong năm; kết quả nghiệm thu đề tài xong trước 31/12 hàng năm.

Điều 18. Công nhận kết quả nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học

1. Thẩm quyền phê duyệt: Giám đốc Sở Y tế quyết định phê duyệt kết quả nghiệm thu đề tài NCKH của toàn ngành trên cơ sở kết luận của các Hội đồng nghiệm thu kết quả đề tài NCKH.

2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả nghiệm thu đề tài:

- Báo cáo kết quả đề tài NCKH (đã chỉnh sửa, hoàn thiện sau khi tiếp thu ý kiến của Hội đồng xét duyệt nghiệm thu đề tài).

- Biên bản họp Hội đồng xét duyệt nghiệm thu kết quả đề tài NCKH (được thành lập riêng cho mỗi đề tài theo mẫu tại Phụ lục 4).

- Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả nghiệm thu đề tài của Hội đồng xét duyệt nghiệm thu kết quả đề tài theo lĩnh vực.

3. Trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả nghiệm thu đề tài của Hội đồng xét duyệt nghiệm thu kết quả đề tài theo lĩnh vực, phòng Nghiệp vụ Y-Dược, Sở Y tế có trách nhiệm tổng hợp trình lãnh đạo Sở Y tế xem xét, phê duyệt quyết định công nhận kết quả nghiệm thu đề tài.

4. Các đề tài NCKH sau khi được phê duyệt kết quả được cấp mã số đề tài, thực hiện mã hóa, phân loại và lưu trữ hồ sơ theo quy định tại Phòng Nghiệp vụ Y - Dược, Sở Y tế. Hồ sơ đề tài được quản lý, lưu trữ đảm bảo tính đầy đủ, khoa học, phục vụ công tác tra cứu, đào tạo, nghiên cứu khoa học và ứng dụng thực tiễn trong toàn ngành. Việc khai thác, sử dụng kết quả đề tài NCKH phải

tuân thủ các quy định về bảo mật, sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Đối với các đề tài NCKH đã được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có phản biện, được tính điểm theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, có thể được xem xét công nhận kết quả theo hình thức đặc cách, không phải tổ chức Hội đồng nghiệm thu.

- Việc công nhận đặc cách phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - + Nội dung bài báo khoa học phản ánh đầy đủ kết quả chính của đề tài NCKH.
 - + Tạp chí đăng tải thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín, có phản biện độc lập và được tính điểm theo quy định hiện hành.
 - + Tác giả chính hoặc tác giả liên hệ là chủ nhiệm hoặc thành viên chính của đề tài.
 - + Có xác nhận của cơ quan, đơn vị chủ trì đề tài.
- Hồ sơ đề nghị công nhận đặc cách bao gồm:
 - + Bản sao bài báo khoa học đã được đăng hoặc chấp nhận đăng.
 - + Minh chứng về tạp chí thuộc danh mục được tính điểm.
 - + Văn bản đề nghị công nhận đặc cách của đơn vị mà cá nhân chủ trì đề tài (chủ nhiệm đề tài).

Chương VII

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CÁ NHÂN, TỔ CHỨC THAM GIA THỰC HIỆN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Điều 19. Đăng ký thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học

1. Trước ngày 15/10 hằng năm, các cá nhân, tổ chức có đề tài NCKH lập hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài NCKH gửi về phòng được giao nhiệm vụ quản lý KHKT của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế để tổng hợp, gửi về Hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH theo lĩnh vực để xét duyệt gửi phòng Nghiệp vụ Y-Dược, Sở Y tế tổng hợp, trình Hội đồng KHHCN ngành Y tế tỉnh Điện Biên xét duyệt.

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

- a) Đơn đăng ký thực hiện đề tài NCKH (theo mẫu tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Quy định này).
- b) Thuyết minh đề tài NCKH theo mẫu tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Quy định này.
- c) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ trì đề tài NCKH.
- d) Các văn bản khác có liên quan đến đề tài (nếu có).

2. Trong khi chưa hết thời hạn nộp hồ sơ, tổ chức và cá nhân đăng ký tham gia xét chọn đề tài NCKH có quyền rút hồ sơ đã nộp và thay hồ sơ mới, bổ sung hoặc sửa đổi hồ sơ đã gửi.

Điều 20. Tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học

1. Ngay sau khi danh mục đề tài NCKH năm được công bố, tổ chức, cá nhân chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm xây dựng đề cương, tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả đề tài NCKH theo đúng các nội dung có liên quan tại Quy định này. Trong quá trình thực hiện, chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm báo cáo đầy đủ với cơ quan quản lý về nội dung nghiên cứu, tiến độ thực hiện, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện đề tài.

2. Các cá nhân, tổ chức tham gia đề tài NCKH có trách nhiệm:

- Tuân thủ đạo đức trong nghiên cứu y sinh học.
- Tạo điều kiện cho người kiểm tra, giám sát, kiểm tra các số liệu nghiên cứu khi có yêu cầu.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả nghiên cứu của mình, về sử dụng kinh phí hỗ trợ (nếu có).
- Nghiêm túc tiếp thu, chỉnh sửa nội dung theo ý kiến kết luận của Hội đồng xét duyệt đề cương, Hội đồng nghiệm thu kết quả đề tài NCKH.

3. Tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài tạo điều kiện cho các cá nhân, đơn vị trong và ngoài tỉnh tham khảo kết quả nghiên cứu để phục vụ cho công tác chuyên môn, đào tạo, NCKH chung của toàn ngành Y tế.

Chương VIII

KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Điều 21. Nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học

1. Ngân sách nhà nước giao cho Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.
2. Nguồn tự chủ, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

Điều 22. Quản lý, quyết toán kinh phí

Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện đề tài NCKH thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Chương IX

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 23. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH được xem xét khen thưởng theo quy định về thi đua, khen thưởng.

Điều 24. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về quản lý và thực hiện đề tài NCKH bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**Chương X
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 25. Tổ chức thực hiện**

Thường trực Hội đồng Khoa học kỹ thuật ngành Y tế tỉnh Điện Biên (Phòng Nghiệp vụ Y - Dược, Sở Y tế) chịu trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện Quy định này.

Điều 26. Điều khoản chuyển tiếp

Các đề tài nghiên cứu khoa học đã được phê duyệt đề cương triển khai trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành tiếp tục thực hiện theo quyết định đã ban hành; chưa thực hiện áp dụng theo Quy định này.
